



**B.P. THỦ LÃNH
HƯỚNG ĐẠO**

B.P.

**THỦ LÃNH
HƯỚNG ĐẠO
THẾ GIỚI**

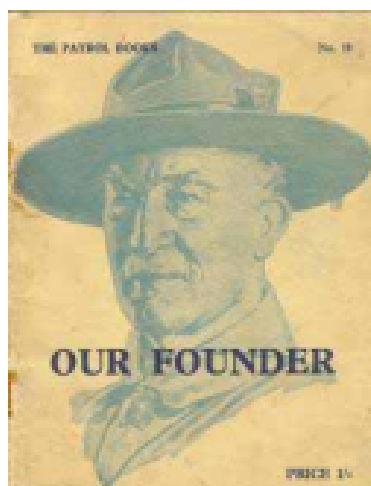
NGUYỄN-XUÂN-LONG

địch

(OUR FOUNDER)

Nguyên tác

Our Founder



The Patrol Books . No. 19

OUR FOUNDER

by
E. E. REYNOLDS

Illustrated with some of B.-P.'s original sketches

Published by
THE BOY SCOUTS ASSOCIATION
25 Buckingham Palace Road
London, S.W.1

First Published . 1955
Reprinted . . . 1957
" . . . 1960

Printed by C. Tinsling & Co. Ltd., Liverpool, London and Prescott.

Page 1

Our Founder

Downloaded from:
“The Dump” at Scoutscan.com
<http://www.thedump.scoutscan.com/>

Thanks to Dennis Trimble for providing this booklet.



Editor's Note:

The reader is reminded that these texts have been written a long time ago. Consequently, they may use some terms or express sentiments which were current at the time, regardless of what we may think of them at the beginning of the 21st century. For reasons of historical accuracy they have been preserved in their original form.

If you find them offensive, we ask you to please delete this file from your system.

This and other traditional Scouting texts may be downloaded from The Dump.

EBOOK: B.P. THỦ LÃNH HƯỚNG ĐẠO.

Nguyên tác: Our Founder.

Tác giả: E.E. Reynolds.

Dịch giả: Nguyễn Xuân Long.

Sưu tầm bản pdf: Gấu Tận Tụy Trần Anh Mỹ.

Thực hiện ebook: Thái Thuần (thaithuan259@gmail.com)

Hình ảnh minh họa được trích từ nguyên tác.

24/9/2021.

VỊ THỦ LÃNH

ROBERT STEPHENSON SMYTH BADEN- POWELL sinh ngày 22 tháng 2 năm 1857, tại Luân Đôn (Anh Quốc) hai chữ Baden-Powell là ghép hai dòng họ của thân phụ và thân mẫu cụ.

Thân phụ B.P. là một mục sư, đồng thời cũng là giáo sư Đại Học Đường Oxford. Một trong những đại học đường danh tiếng ở Anh.

Bà mẹ cụ là con gái của thủy-sư đô-đốc William Smith.

Lên ba, B.P. đã mồ côi cha. Cụ có bốn anh (nhưng một người chết lúc cụ 6 tuổi), một em trai và một em gái.

Thân mẫu cụ phải chật vật lắm mới nuôi nổi gia đình đông đúc đó, bà để cho các con được tự do trong việc tìm những thú vui giải trí, bà còn khuyến khích các con tìm hiểu về thảo mộc, thú vật và chim muông. Trong cái gia đình sống động đó, B.P. là một trong những đứa trẻ hoạt động nhất, và mỗi người có một năng khiếu riêng.

Cụ sớm tỏ ra có tài vẽ, khéo léo về thủ công. Một trong những tài riêng để giúp vui người khác là tài bắt chước tiếng chim và cầm thú.

CUỘC ĐỜI HỌC SINH

Lúc nhỏ, B.P. học trường Rose Hill, tại đây cụ có nhiều dịp tìm hiểu về cuộc sống của các sinh vật ngoài đồng cũng như trong rừng thẳm.

Năm 1869 cụ được học bổng của trường Charterhouse, khi ấy ở tại Luân đôn. Sau này cụ rất thích kể lại truyện nơi ấy và gọi là thời kỳ học những bài học chiến thuật, chiến lược đầu tiên. Lúc đó giữa học trò và lũ trẻ giúp việc lò thịt có vụ xích mích thường xuyên và thường xảy ra những trận ném đá. Có lần tụi trẻ lò thịt trèo được qua tường nhà trường và dùng đá tấn công học trò ở sân chơi. Một toán học trò nhỏ và B.P. đang đứng rình xem có cơ hội để hỗ trợ học trò lớn thì gặp ông Hiệu trưởng là bác sĩ Haig Brown. Chúng tưởng sẽ bị ông khiển trách nhưng lại ngạc nhiên khi thấy ông bảo chúng, « nếu chúng bay lên ra lối cửa bên, thì có thể tấn công ngang hông chúng».

Một đứa nói : « Thừa cửa khóa ».

Bác sĩ Hiệu trưởng thò tay vào túi, rút chia khóa ra. Kết cuộc là tụi trẻ lò thịt bị tấn công phải rút lui.

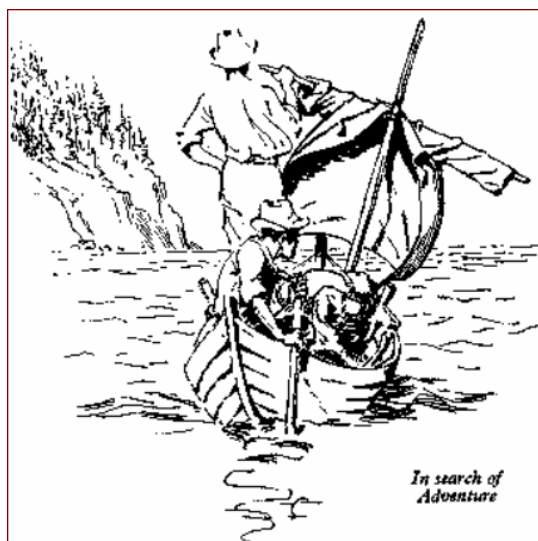
Sau trường thiên về Surrey. Trong thời kỳ khó khăn đó, B.P. tỏ ra rất hữu ích.

Cụ không phải là một học sinh hay một nhà thể thao giỏi nhưng bất cứ hoạt động nào cụ cũng hăng hái dự.

Cụ có những nét đặc biệt. Ra bãi đá banh bao giờ cụ cũng mang thêm một đôi giày để thay đổi vào giờ giải lao cho "khỏe chân ". Cụ bắt chước rất tài và thường làm cho cử tọa cười bò ra.

Các bạn cứ tưởng tượng một đứa trẻ gầy gò với bộ tóc đỏ hoe mà mặt đầy tàn nhang, nhưng tuy nhỏ người cụ lại rất khỏe.

Ta cũng phải kể tới cuộc sống bên lề cuộc sống học đường nhưng vô cùng quan trọng. Gần trường có một khoảng rừng cây gọi là "khoảng rậm" và cấm học sinh vào, nhưng B.P. thường lén ra đó, gài bẫy bắt thỏ rừng và nướng trên bếp lửa không có khói. Cụ không muốn ai chú ý tới sự có mặt của cụ ở đó. Cụ học xử dụng dao búa cùng cách đi trong bụi rậm không gây tiếng động. Loài thú hay cắn đồ cụ và cụ khám phá ra rằng nếu bất động thì có thể quan sát được những thói quen của chúng. Đó là hình ảnh một hướng - đạo - sinh thật sự hoạt động.



Khi B.P. 11 tuổi, anh cả cụ tên là Warington đã 21, rời tới George và Francis. Warington rất sành nghề thuyền buồm (sau này ông giúp cho Thủy-Hướng-Đạo rất nhiều) và đã được huấn luyện trên tàu buồm Conway. Bốn anh em không ai có nhiều tiền, nên phải mua thuyền cũ, chừa lại để sống phiêu lưu trong những ngày lễ.

Vì ít tuổi nhất cụ phải cáng đáng những công việc vặt như giặt ủi, nấu ăn. Một lần cụ nghĩ ra món "súp đậu" cụ cho là đặc biệt. Kết cuộc thì là một món "khó nuốt" và cụ bị ép phải thưởng thức một mình tất cả nồi súp.

"Và không bao giờ tôi phạm lại lỗi đó nữa". Sau này cụ nói vậy .

Bốn anh em du lịch bằng thuyền quanh bờ biển Anh Quốc và có sang cả Norway. Nhiều lúc họ cũng gặp hiểm nguy. Có lần thuyền ở ngoài khơi bờ Torquay, trong một chiếc thuyền 10 mét khối, họ trịnh trọng đặt tên là Kohinoor, thì bị một trận cuồng phong thổi từ hướng Tây Nam tới. Họ định lái vào Darmouth nhưng không được, phải nương theo gió tiến phía Weymouth. Gió càng dữ. Mỗi người trong thuyền phải quấn dây vào mình và đầu kia cột vào cột buồm chỉ chừa một đoạn vừa đủ để di chuyển trên thuyền. B.P. nhận rằng cụ sợ hãi quá đỗi. Cả đêm họ chiến đấu với sóng gió và mãi sáng hôm sau họ mới vào được Portland Bill để trú ẩn.

Họ cũng tổ chức nhiều cuộc đi bộ vào những ngày nghỉ. Mọi đồ dùng cần thiết được đeo trên lưng, họ ngủ nhờ ở những vựa nông sản hay dưới lùm cây. Họ học biết mọi điều về môn mà nay ta gọi là xuất du như cách dùng bản đồ, nấu ăn, giữ vệ sinh. Họ đều thích phác họa, vì vậy nên lâu đài, nhà cổ là những thứ thu hút họ. Họ còn chú ý tới cả cách chế

biển vật dụng, xin phép đi thăm những xưởng giấy, đồ gỗ, đồ sứ. Nhờ vậy họ biết nhiều mà một vài điều sau này giúp ích họ trong những trường hợp kỳ lạ.

Có khi họ dùng xuồng, đi ngược dòng sông Thames, Avon, băng qua sông Severn rồi theo sông Wye sang xứ Wales; họ khiêng xuồng và dụng cụ những lúc không bơi được.

Năm 19 tuổi, B.P. vẫn do dự chưa biết sẽ làm gì; cụ có một y tưởng lờ mờ là thích du lịch, và suốt đời dài dằng dặc của cụ, ý thích đó không bao giờ giảm cả. Thân mẫu cụ tưởng rằng cụ sẽ lại vào Đại học đường Oxford như hai anh và việc gia nhập quân ngũ hầu như là một chuyện lạ. Lúc ra trường, cụ được đọc yết thị và dự cuộc thi tuyển vào quân đội. Riêng cụ và cả những người quen cụ đều lấy làm lạ là cụ đỗ rất cao và được bổ nhiệm vào đoàn kỵ binh thứ 13 đương đóng tại Ấn Độ. Ước muốn du lịch của cụ được nhanh chóng thỏa mãn, Tháng 9 năm 1876 cụ lên tàu đi Bombay.

ẤN ĐỘ

B.P. ở Ấn độ 10 năm : 8 năm đầu là sĩ quan khinh kỵ binh và hai năm cuối, là thiếu tá đoàn long kỵ binh thứ 5. Đối với cụ, xứ Ấn có rất nhiều ý nghĩa, chính đời quân nhân ở nơi đó giúp cụ học hỏi được những yếu tố sống cuộc đời Hướng đạo thực hành và sau này cụ đưa phương pháp đó ra huấn luyện những Hướng đạo trong quân đội và phương pháp huấn luyện đó là nền tảng của cuốn "Hướng Đạo Cho Trẻ Em".

Có lẽ điều làm cho những sĩ quan khinh kỵ binh và bạn đồng đội chú ý nhất là tinh thần và sự vui tính của cụ. Người lính giúp việc đầu tiên của cụ nói "ông được mọi người mến và ông làm cho cuộc sống trung đoàn sáng sủa hơn nhiều". Viên đội dạy cụ cưỡi ngựa kể lại rằng: "Trong lúc tập thì ông đứng đần, nhưng ngoài giờ đó thì ông nghịch như quỷ".

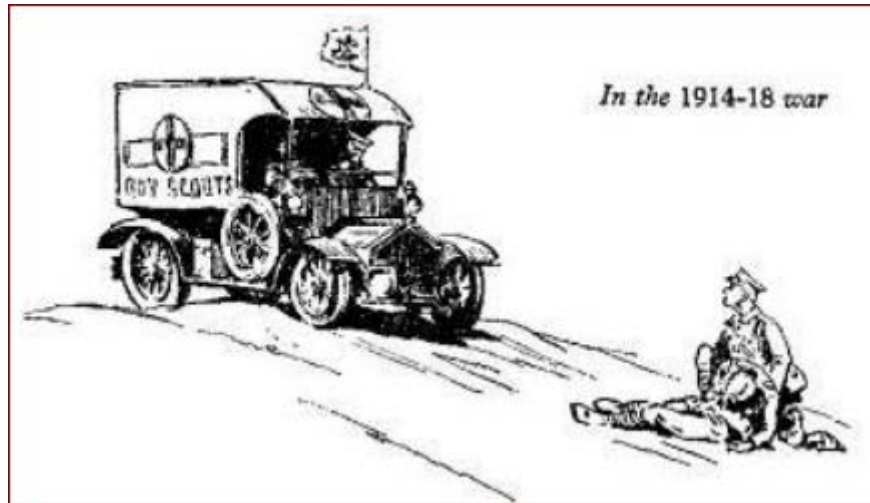
Cụ cũng sốt sắng dự phần vào những cuộc trình diễn hay ca nhạc vì cụ biết hát những bài hài hước, đóng kịch, vẽ phong, tổ chức những cuộc vui.

Về thể thao cụ rất thích môn mã cầu (cưỡi ngựa đánh banh) và cưỡi ngựa săn lợn rừng bằng thương. Cụ mến ngựa và là tay kỵ mã cừ khôi. Săn lợn rừng có cái thú là hồi hộp trước hiểm nguy và phải biết xem vết chân cùng những tập tục của chúng. Năm 1883, cụ được giải Kadir về săn heo bằng thương : Giải thưởng quan trọng nhất về môn thể thao này. Ngựa cụ cưỡi do chính cụ huấn luyện.

Sĩ quan thuở đó ít lương, cụ phải sống rất cần kiệm. Cụ thường mua những con ngựa chưa huấn luyện về dạy rồi bán lại cho các sĩ quan giàu có hơn. Nhờ đó cụ kiếm được những món tiền cần thiết. Tuy nhiên để tránh sự lạm tiêu, cụ phải bỏ cả thuốc hút và dè sẻn ở câu-lạc-bộ. Cụ dùng tài viết lách và vẽ để kiếm thêm. Nhờ vậy cụ mới khỏi phải xin tiền ở nhà, vì cụ biết bà thân cũng không đành dùm được mấy.

Con của các sĩ quan rất mến cụ. Chiều chiều cụ thường đưa chúng đi dạo ngoài trại và dạy chúng cách quan sát; trong khi đi cụ thường thổi những bài nhạc rất hay bằng sáo đất nung hoặc bày trò cho chúng chơi. Ngày mưa, lũ trẻ biết rằng có thể đến nhà cụ xem cụ vẽ hoặc chơi với cụ. Cũng có lúc cụ một mình tiến sâu vào vùng còn hoang dại để quan sát cầm thú hoặc vẽ .

Những bức thư đều về nhà bao giờ cũng kèm rất nhiều hình vẽ phác họa hoặc hoạt họa.



Đồng thời cụ cũng luyện tập nhiều trong đời quân nhân. Sự thăng thưởng nói lên tài năng cụ : thăng trung úy 1878, đại úy năm 1883. Cụ có tài đặc biệt về Hướng đạo, nhận xét. Việc sau đây cho ta biết tài đó : Trong cuộc tập trận, một phần trung đoàn phải bảo vệ trại và chống với phần còn lại, đóng vai địch quân, B.P. ở toán tấn công. Trước hết, cụ cố dò vị trí địch quân đóng nhưng không được. Hoàng hôn tới, mọi người đều quyết định bỏ cuộc, nhưng B. P. cố dò, cụ đi một mình vào trong đêm và cẩn thận thám sát được vị trí địch. Cụ để chiếc găng tay của cụ lại điếm xa nhất trong vùng địch, dưới một lùm cây. Khi vị đại tướng phê bình cuộc tập trận với các sĩ quan, toán giữ trại rất ngạc nhiên khi nghe B. P. tả rất đúng những nơi đặt lính canh. Đầu tiên họ tưởng đó chỉ là sự dự đoán may mà đúng. Nhưng khi họ tìm ra được cái găng tay, nơi cụ nói mình đã tới được, họ mới chụ tin.

NATAL (NAM PHI CHÂU)

Năm 1884, trung đoàn cụ rời Ấn độ về Anh nghỉ, nhưng lại nhận được lệnh phải đi tới bến Natal vì loạn lạc đang đe dọa Nam-phi. Vị thiếu tá giao cho B. P- đặc trách tìm một con đường tiện lợi nhất để băng qua rặng núi Drakensberg, đề phòng khi trung đoàn nhận được lệnh đó. B.P. trá hình thành một nhà báo và suốt trong 600 dặm, Cụ thu lượm đầy đủ tin tức cần thiết và vẽ bản đồ tất cả những con đường có thể xử dụng được. Nhưng tình thế dẫu lại và trung đoàn được lệnh tiếp tục hồi hương.

Ở Anh quốc với trung đoàn trong hai năm, cụ thấy cuộc sống quen thuộc thường nhật trong quân ngũ quá buồn tẻ và xin được làm công việc do thám ở Nga và Đức. Cụ may mắn thoát nạn ở Nga. Bạn đồng hành với cụ là em út cụ (cũng ở trong quân ngũ). Nhiệm vụ của hai anh em là tìm hiểu rõ ngọn đèn pha và một khí cầu dùng để thám sát . Họ thu thập được đủ chi tiết cần thiết, nhưng bị bắt. Nếu bị đưa ra tòa, họ sẽ bị tù, nhưng họ đánh lừa được quân canh và trốn thoát lên một chiếc tàu thủy Anh .

Năm 1887 cậu của B.P., Đại tướng Henry Smyth, được phái tới Nam phi (Cap). Ông mang B.P. theo giúp việc .

Cuộc đời công chức tại Cap không mấy kích thích. Những buổi tiếp tân cùng tiệc trà không thích hợp với B.P. và khiến cụ chán ngấy. Rồi cuộc đụng độ với bộ-lạc Zulu bùng nổ. Việc đầu tiên của B.P. là đi cứu số công chức cùng gia đình họ ở vùng đang loạn. Lúc trở về cụ mới biết giá trị của môn cấp cứu và có dịp giúp đỡ một cô thiếu nữ bản xứ bị thương. Rồi cụ dự cuộc vây bắt chúa Zulu tên là Dinizulu, chính vào lúc đó cụ chiếm được 1 chuỗi những mẩu gỗ đeo cổ, chuỗi hạt đó sau này cụ trao lại cho Trại trường Quốc - tế Gilwell làm

huy hiệu cho Bằng Rừng. Và bài Een-gonyama mà anh em Hướng đạo thường hát cũng là do cụ được nghe ở miệng một tên lính Zulu.

Dân Zulu gọi Cụ là "M'hlala Panzi" nghĩa là "người nằm bần", lời của dân Zulu nói về người cẩn thận trước khi hành động hoặc quyết định .

ĐẢO MALTE (ĐỊA TRUNG HẢI)

Rồi đại tướng Henry Smyth được chỉ định làm tổng chỉ huy đảo Malte, ông lại đưa B.P. theo ở đó, cũng lại là cuộc đời công chức buồn tẻ thường nhật. Nhưng lần này B.P. thường di chuyển trong những cuộc tuần du đặc biệt để thám sát vùng Địa-trung-hải. Công việc của cụ thường ở vùng Balkans và Thổ-nhĩ- kỳ. Một lần, cụ cải trang thành một nhà sưu tầm bướm. Một vài sĩ quan đa nghi đã khám sổ tay của cụ, nhưng chỉ thấy những hình bướm bướm vẽ rất cẩn thận, họ nhún vai và để cụ đi, không biết rằng đó là những loại bướm đặc biệt và những vết màu cùng những nét vẽ nhỏ trên cánh, thật ra chỉ là những bản đồ vị trí của các khẩu đại bác.

Năm 1893, B. P. trở về trung đoàn đóng tại Ireland và trong hai năm sống cuộc sống thường lệ của một sĩ quan, binh lính rất mến cụ và khi nghe tin cụ phải rời trung đoàn vì đặc vụ, họ rất buồn. Huân tước Wolseley, chỉ huy trưởng đề ý đến vị thiếu tá trẻ tuổi (lúc ấy cụ mới 36 tuổi) đầy sáng kiến và thủ đoạn, nên khi cuộc chiến xảy ra tại Ashanti (Phi châu) và cần đến một sĩ quan cương quyết, nên đã chọn B . P .

ASHANTI

Kinh đô Kumassi của Ashanti cách bờ biển Tây phi 150 dặm. Con đường đưa tới đó băng qua nhiều đồng lầy cùng rừng rậm nên việc mở đường cho quân đội phải động viên người bản xứ, và B.P. chỉ huy toán đó. Như vậy nghĩa là phải hạ cây, làm cầu, cất nhà, cho tới khi cuộc hành quân chấm dứt. Chuyện làm cầu, dựng lều không có điểm nào cụ không biết. Không có cuộc giao tranh nào xảy ra cả vì vua Prempeh (vị này nhiều năm sau là Hội trưởng Hội Hướng đạo Ashanti) nhận thấy rằng ít hy vọng thắng nếu đánh nhau, nên quyết định không hy sinh nhân mạng và chấm dứt cuộc buôn bán nô lệ .

Cuộc hành quân này có hai điều đáng tới phong trào Hướng Đạo. Chính trong thời kỳ này cụ thường đội chiếc mũ cao bồi nổi danh và cũng vì thế nên người bản xứ gọi cụ là "Kantakye" nghĩa là "con người mũ lớn".

Điểm thứ hai là chiếc gậy Hướng đạo . B. P. nhận thấy viên chánh kỹ sư bao giờ cũng mang theo một gậy có vạch sần kích thước. Cụ cất nghĩa sự hữu dụng của gậy lúc nhảy qua suối, dò bãi lầy, đo khoảng cách khi dựng cột điện thoại. Nhận định đó, B. P. ghi vào óc để sau này đem ra thực hành .

Nhờ hiểu biết về dân bản xứ, cụ học được câu châm ngôn của Phi-châu "Softlu, catchu, Monkey" nghĩa là "Đừng lao đầu vào việc, phải từ từ". Cụ rất thích đọc câu đó khi thấy ai muốn đâm sầm vào công việc mà không suy xét. Có lẽ cụ cũng quan sát thấy việc bắt tay trái là 1 dấu thân hữu .

B.P. trở về Anh quốc nổi tiếng hơn và được thăng trật. Chẳng bao lâu cụ lại được chỉ định vào công tác đặc biệt khác, công vụ sau này cụ gọi là "cuộc phiêu lưu hi hữu nhất đời".

MATABELAND

Năm 1896, cuộc nổi loạn bùng nổ tại xứ Matabeland (mà nay là Rhodesia), B.P. được chỉ định làm tham mưu trưởng cho vị tư lệnh lực lượng Anh.

Không vùng nào cần đến tài thám sát cho bằng Matabeland. Người bản xứ không dàn trận đánh nhau, nhưng núp trong bụi rậm, hay sau những tảng đá lớn trên núi, họ biết rõ từng tấc đất. Họ toàn là Hướng đạo lành nghề.

Vì vậy nơi đây phải cần tới tài của B. P. Công việc của cụ rất nặng vì tham mưu trưởng phải hoạch định mọi chỉ thị sao cho cuộc hành quân có kết quả. Đa số những vụ thám sát, cụ thường thi hành về đêm. Lúc đầu, cụ hay đi với thiếu tá Fred Burnham, một Hướng đạo nổi danh đã do người da đỏ hướng dẫn trong nghề, B.P. chóng biết nghĩa của từng dấu vết, đến nỗi Burnham đã gọi cụ là "Sherlock Holmes". Ban đêm B.P. thường đi giày đế cao su và rình mò trên những ngọn đồi Matoppos để tìm đường và những khúc quanh giữa các mô đá. Bao giờ cụ cũng thu lượm được những tin tức về vị trí của quân Matabele. Sau địch quân biết và cố rình bắt cụ. Họ gọi cụ là "Impeesa" nghĩa là "Sói không ngủ". Mỗi khi thấy cụ, họ thường la lớn tên cụ và dọa sẽ hành động kinh khủng nếu bắt được cụ.



Luôn luôn cụ dẫn quân lính theo những đường cụ đã tìm thấy đến đúng địa điểm để tấn công lợi thế nhất.

Có lần cụ dẫn quân lính theo những đường cụ đã tìm thấy có lần quân lính thiếu nước uống, nhưng nhờ quan sát, cụ thấy dấu chân một con hoẵng đào ở một khoảng đất cát cụ luận ra rằng chỗ đó có nước, nên lấy tay bới và tìm được mạch nước nhỏ giúp cho binh sĩ thoát cơn khát ghê gớm.

Trận quan trọng nhất là chống với tay thủ lĩnh Wedza trốn ở một khu đồi dốc đầy những phiến đá lớn. Trực tiếp tấn công bằng một quân số ít ỏi sẽ không kết quả, nên cần phải lừa địch. B.P. chỉ huy một đại đội (120 người) Cụ phái 25 người đi về một phía với lệnh phải hành động để địch lầm tưởng là quân số đông gấp 20 lần. Họ phân tán lên đồi, luôn luôn thay đổi vị trí và bắn súng làm cho địch có cảm tưởng đó là một lực lượng rất hùng hậu. Đêm đến, B. P. bắn hoả châu lên và các tiểu đội di chuyển cũng được lệnh bắn súng. Wedza tưởng là một lực lượng lớn được phái đến tấn công. Sau vài cuộc đụng độ, nhờ đêm tối, hấn rút quân bỏ vị trí lại cho lính Anh .

Cũng trong một cuộc hành quân, B.P. thu được một chiến lợi phẩm là chiếc tù và bằng sừng linh dương, cũng có công dụng trong Hướng đạo.

Năm 1907, cụ dùng tù và này tại trại Hướng đạo đầu tiên trên đảo Brownsea và sau trao lại cho Gilwell Park khi lớp bằng rừng đầu tiên được mở vào năm 1919, Chính cụ đã dùng nó vào năm 1929 trong cuộc họp bạn Coming-of-Age (Tới thời). Tù và đó nay để tại phòng họp liên đoàn ở trại trường Gilwell .

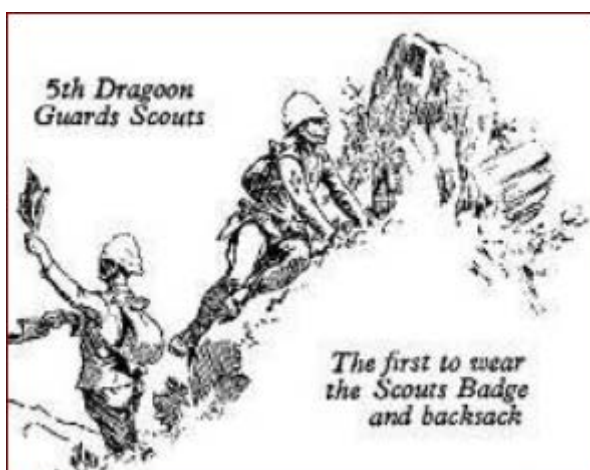
TRỞ LẠI ẤN ĐỘ

Vì có công nên B.P. được thăng chức và năm 1897 cụ lại được phái sang Ấn độ để chỉ huy quân đoàn long kỵ binh thứ năm. Cụ là người ưa kỷ luật, nhưng không chú ý nhiều đến quyền hành. Cụ sống thân mật với các sĩ quan dưới quyền cũng như với binh sĩ. Cụ chú ý nhiều đến những vấn đề sức khỏe và tìm cách cho họ vui lòng. Cụ góp phần vào những buổi hòa nhạc và trò tài đống kịch. Có lần, một binh nhì ở trung đoàn khác tới giúp một trò chơi vui trong buổi hòa nhạc của trung đoàn. Anh chàng đó xưng tên mình là Brown trông rất đần độn, ủ dột và trò của anh ta bị cử tọa huýt còi phản đối dữ dội. Binh nhì Brown tiến ra trước sân khấu tuyên bố rằng theo anh nghĩ thì đối xử với đồng bạn như vậy thật là hèn; anh ta đã cố gắng hết sức rồi. Chính trong lúc đó thì một người hét to lên: « Ơ kìa đúng là B.P.» Lúc đó vị sĩ quan chỉ huy mới ra mặt và cùng pha trò, khiến cử tọa cười bò ra .

Các sĩ quan lại nhận thấy cụ còn giỏi về săn lợn rừng bằng thương và môn mã cầu nữa. Cụ luôn luôn tìm những phương kế làm cho đời sống của binh sĩ thêm hứng thú hơn nhưng điều thành công duy nhất của cụ là luyện quân lính trở thành Hướng đạo quân đội. Đó là điều mới mẻ. Cụ chia binh sĩ thành những đơn vị nhỏ do một hạ sĩ phụ trách, hoàn toàn chịu trách nhiệm về khả năng của cả đơn vị. Cụ huấn luyện dưới hình thức thi đua mà bây giờ chúng ta gọi là trò chơi lớn.

Thỉnh thoảng binh sĩ được phái đi từng nhóm hai người để quan sát, họ phải tự giữ gìn sức khỏe và khi về phải làm tờ phúc trình đầy đủ. Ai giỏi, được cấp X huy hiệu hình đầu mũi tên như trên địa bàn. Bộ Quốc phòng cho phép sử dụng huy hiệu ấy, đó là huy hiệu chuyên môn đầu tiên được dùng trong quân đội.

Chính lúc cụ sắp rời Ấn độ vào năm 1899 (nhưng không ai đoán được đó là lần cuối cùng trong đời quân nhân của cụ tại nơi đây). Cụ hân hoan nhận lãnh lời khen của vị Tổng chỉ huy về khả năng của trung đoàn do cụ chỉ huy.



Khi trở về Anh quốc, B.P. mang theo bản thảo của cuốn sách nhỏ, quyển "Giúp cho việc hoạt động Hướng Đạo". Cụ viết phần lớn quyển sách này trong những dịp nghỉ tại Kashmir, lúc đó cụ dùng thì giờ phác họa và quan sát đời sống trong rừng. Quyển sách tóm tắt phương pháp cụ dùng để huấn luyện binh lính dưới quyền cụ. Cụ cho quyển sách nhỏ này có thể hữu ích cho tất cả các binh sĩ ; sách đó cũng là mối liên lạc đưa tới phong trào Hướng Đạo.

NAM PHI

Về chưa được bao lâu thì Huân tước Wolseley, vi Tổng chỉ huy, triệu cụ tới Bộ Quốc Phòng. Sau đây là một đoạn trong câu chuyện của hai người.

Tôi muốn ông đi Nam Phi. Thứ bảy sau ông có thể đi được không ? »

«Thưa ngài không thể được».

Thật loạn! Nhưng B.P. nói thêm: "vì thứ bảy không có tàu, nhưng có một chiếc sẽ khởi hành vào thứ sáu".

Wolseley cười lớn và cắt nghĩa cho B.P. rõ ý ông.

Ở xứ Transvaal và xứ Orange tự trị giữa người Anh và người Boer có thể ra cuộc đụng độ. Nếu chiến tranh bùng nổ thì vấn đề sinh tử là phải bảo vệ vùng bắc và tây - bắc ranh giới xứ cộng - hòa Boer.

B.P. phải động viên hai trung đoàn kỵ binh để làm việc đó và đóng ở những cứ điểm dọc theo biên thù nhưng phải hành động hết sức kín đáo.

Một công việc như vậy rất hợp lý với B.P. Cụ được toàn quyền hành động và trong trường hợp khó khăn, phải tự quyết định .

Tháng 7 năm 1899 khi tới tỉnh Cap cụ gặp rất nhiều trở ngại. Các nhà cầm quyền nơi đó không muốn hành động gì để phá âm mưu của người Boer cả. Cụ đặt bản doanh tại Bulaways và bắt đầu mộ lính. Một trong hai trung đoàn được đặt dưới quyền chỉ huy của thiếu tá Herbert Plumer (sau này thăng tới chức thống chế) đã hoạt động cùng B-P. trong trận chiến với dân Matabele và sau này lại cộng tác với cụ trong phong trào Hướng Đạo .

Lúc đó không còn đủ thì giờ để huấn luyện như thường nên lại phải dùng phương pháp của B. P. là huấn luyện từng nhóm nhỏ và thao diễn thực tập rất nhiều. Một lần nữa kết quả vô cùng khả quan.

Cuối tháng chín khi chắc chắn có chiến tranh cụ đã có sẵn hai trung đoàn để tung ra trận tuyến. Thật là một thành công lớn về phương diện tổ chức.

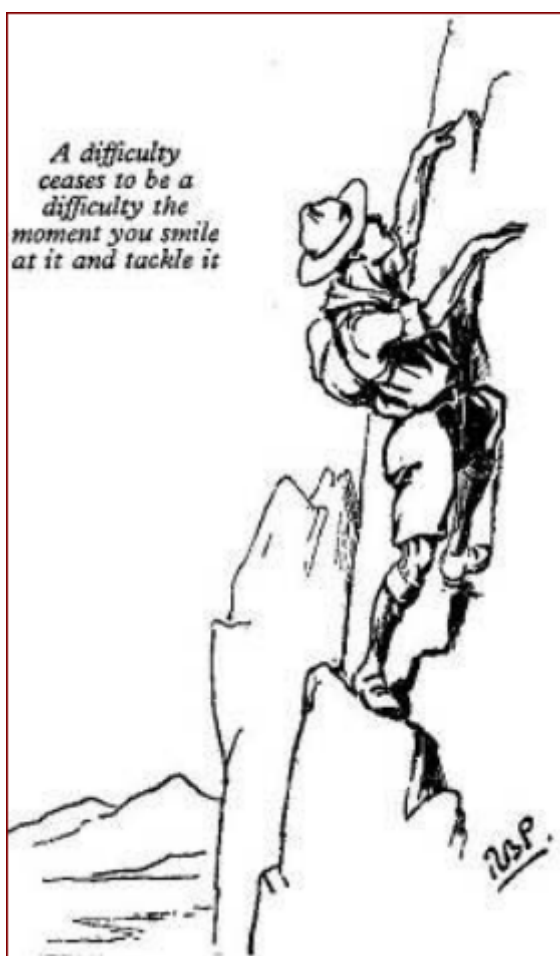
MAFEKING

Chiến tranh bùng nổ ngày 11 tháng 10. Lúc đó B. P. đã giao quyền điều khiển trung đoàn ở Rhodesia cho Plumer. Còn cụ cùng với trung đoàn thứ hai đóng đại bản doanh tại Mafeking sát biên giới xứ Transvaal. Ngay lúc đầu, đại tướng Cronje cùng 9.000 quân Boer tiến đánh Mafeking cốt làm nhẹ bớt cái áp lực quân sự không đáng kể đó. Chỉ riêng sự kiện này cũng đã làm cho việc cố thủ Mafeking trở nên giá trị. Có lẽ người Boer cho rằng họ có thể chiếm dễ dàng cái tỉnh bé nhỏ nằm giữa một cánh đồng cỏ và thiếu những cứ điểm

phòng vệ thiên nhiên. (Ngày nay một vài chiến xa cũng có thể hoàn thành công việc đó trong vài giờ). B.P. cho đào hầm quanh thành, đắp ụ và cứ điểm phòng vệ ở những địa điểm chiến lược. Quân số thành vốn vẹn hơn trên 1000 binh sĩ; đa số lại chưa có kinh nghiệm chiến-đấu; ngoài ra còn có 8000 dân xứ, nhưng họ không tham dự gì vào cuộc chiến cả) và cả hai phái cũng không muốn dùng người bản xứ vì lý do muốn tránh sự đụng độ giữa hai màu da.

Trọng pháo quá cỡ ; ngay cả đạn cũng cũ đến nỗi phải dùng giấy để chèn ngòi nổ. Ngoài ra còn thêm được hai cỡ nữa ; một do xưởng cơ khí hỏa xa chế và được gọi là «Sói rừng», khẩu thứ hai là khẩu súng cổ từ thế kỷ thứ 18 mới tìm ra và do một trại chủ dùng làm cột cổng ra vào. Sau khi đào lên và lau chùi sạch sẽ, người ta thấy tên tắt của người làm khẩu súng đó cũng là B.P. Để đối phó với những súng khôn khổ trên đây người Boer dùng toàn súng hạng mới nhất và thêm cả mọi khẩu 94 (cỡ súng theo thước Anh) một loại súng lớn vào thời đó.

Làm sao mà lúc đó Mafeking giữ được 7 tháng trường ? Chỉ duy nhất có một câu trả lời, ấy là nhờ thủ đoạn và tính tình vui vẻ của B. P. Người Boer đã biết tiếng cụ trong lúc đụng độ với Matabele, nên không biết cụ sẽ hành động ra sao? Cụ làm cho họ phải luôn luôn đề phòng. Cụ không muốn ngồi yên chịu để địch bắn. Cụ biết rằng sự phòng thủ tốt nhất là tấn công và nếu lúc nào quân sĩ cũng bận rộn thì lúc lâm trận tinh thần sẽ cao hơn .



Một vài kế hoạch cụ đưa ra hoàn toàn để lừa địch. Cụ cho chôn những quả mìn điếc quanh thành, cách quãng với những yết thị báo cho những người bất cẩn biết là có mìn. Cụ

biết rằng tin đó sẽ tới tai địch. Muốn cho có vẻ xác thực, một hôm cụ với một vị kỹ sư thử một quả; tiếng nổ vang trời và tin đó lan rất nhanh. Thật ra quả mìn đó có nhồi thuốc, còn những quả khác thì đầy cát. Điều đó khiến cho người Boer thận trọng khi muốn vào gần thành ban đêm và họ biết là tấn công về đêm thì cực kỳ nguy hiểm.

Một mẹo khác, cũng cùng một mục đích là việc chế một thứ đèn pha di chuyển được. Người trong thành phải luôn luôn xê dịch những ngọn đèn đất (khí đá). Gương phản chiếu của đèn làm bằng hộp bánh bích quy đóng vào đầu gậy, đèn có thể bật sáng từ dưới hầm trong vài phút, rồi ngọn đèn đó lại phải đưa tới địa điểm khác và bật lên như vậy. Người Boer cho rằng thành phố có cả một hệ thống đèn pha .

Theo sự thỏa thuận của đôi bên thì chủ nhật không đánh nhau vì cả những kẻ bao vây lẫn những người bị vây đều muôn có thì giờ để đi lại tự do hơn .

Người Boer có thể ra khỏi hệ thống giây thép gai bao quanh vị trí họ. Quanh Mafeking không có giây kẽm gai nhưng B. P. ra lệnh cho binh sĩ khi ra phải có dáng điệu như thể là quanh tỉnh cũng có hệ thống thép gai vậy .

Cụ khuyến khích quân sĩ chơi và đùa vui ngày chúa nhật để giữ vững tinh thần. Cụ cũng cùng chơi đùa với họ. Có lúc người ta thấy cụ đang làm hề ở một nơi, lúc khác lại thấy cụ ngồi uống trà với lính tại một nơi khác. Tất cả những thú vui đó giúp cho dân sự bị bao vây thêm tin tưởng . B. P. có chiếc chòi quan sát ở ngay cạnh bản doanh của cụ. Dân trong thành luôn nhìn thấy cụ dùng ống nhòm quan sát hàng ngũ địch và họ nói "khá lắm ! Thiếu tá luôn quan sát địch" hay "hình như ông biết hết tình hình địch quân".

Có lần, tướng Cronje tấn công, nhưng bị đẩy lui. Sau đó, ông rút đi với một số đồng quân sĩ và để việc hãm thành cho 1 sĩ quan dưới quyền.

Người Boer phục tài B.P.; họ khó lòng mà biết được lúc nào cụ ngủ. Đêm đêm cụ thường lên ra ngoài thành một mình để quan sát xem đại bác có bị di chuyển hay không, hoặc đường hầm có đào gần vào thành hơn không. Cụ cũng đi khám những vị trí xa thành phố để chắc chắn là binh sĩ lúc nào cũng cẩn thận canh phòng. Ngay cả với các sĩ quan dưới quyền cụ cũng như với dân trong thành, không ai biết rõ cụ ngủ lúc nào; những phút chợp đi lúc ban ngày đối với cụ đã đủ .

Thời gian trôi, các điều kiện vật chất trở nên khó khăn thêm. Mafeking ở cách xa chiến trường chính. Quân đội Anh thua hết trận nọ tới trận kia, khiến mọi người thất vọng. Ở Anh, cuộc phòng thủ anh dũng của cứ điểm bé này đem lại hy vọng và tin tưởng. Lực lượng ở đây không được thay thế cho tới khi quân Boer đầu hàng: tháng hai năm 1900. Trong khi đó thl lương thực cạn dần, súc vật và ngay cả ngựa cũng biến thành thức ăn, và không phí đi một mẩu nào. Món ăn "Bột dán áp phích", tên do cụ đặt cho món ăn nấu bằng bột vỏ kiêu mạch thay cho bột mì. Mọi điều cần thiết được thực hiện để giữ gìn cuộc sống trong tình. B.P. vẽ ra đồng "1 bảng" để tiêu tại chỗ, tem thư cũng được in ra. Chiếc tem đầu tiên có hình cụ (được in ra vì cụ không để ý tới). Lúc biết, cụ phải vội vàng thay thế bằng tem khác với hình một em nhỏ đi xe đạp. Ngay bây giờ còn có người cho rằng việc dùng hình B.P. cũng một phần do cụ muốn làm quảng cáo cho cá nhân cụ . Làm mất những chuyện tương tự thật là điều khó khăn, khi mà trên thị trường còn có thứ tem đó.

CÁC HƯỚNG ĐẠO THÀNH MAFEKING

« Em nhỏ đạp xe » đóng một vai trò quan trọng. Đường hầm phòng thủ quá dài, thêm vào đó số binh sĩ bị thương có nghĩa là thiếu người.

Huân tước Edward Cecil, tham mưu trưởng của B.P. quyết định dùng các trẻ em trong tình vào việc đưa thư và chạy giấy. Chúng mặc bộ đồng phục «ka-ki» với chiếc mũ bóp méo, mũ cao bồi đội nghiêng hoặc mũ rơm và là những trẻ từ 9 tuổi trở lên, dưới quyền chỉ huy của một trẻ khác tên Goodyear. Trước tiên thì chúng được cưỡi lừa, nhưng dần dần lừa phải vào nôi, cho nên chúng phải dùng xe đạp. B.P. rất chú ý đến sự vui vẻ và được việc của chúng. Có lần một em phóng xe dưới làn mưa đại bác để chuyển thư, B.P hỏi: «Đi trong lúc đạn bay như vậy có ngày em đụng phải một trái thoi ! » Em nhỏ trả lời «Thưa ngài, em đạp nhanh đến nỗi đạn không bao giờ theo kịp em».

Một phận sự khác của những em đó là thay phiên nhau trèo lên một ngôi nhà cao nhất và báo động cho mọi người ẩn núp khi quân Boer bắn. Cái ngày xa xưa đó, đạn trái phá cũng đi chậm !

Cuộc gắng sức tấn công cuối cùng vào thành là ngày 12 tháng 5. Các trẻ em suốt ngày đưa thư và làm đủ mọi việc cần thiết dưới làn đạn. Cuộc tấn công thất bại và lũ trẻ được hãnh diện điệu tù binh về thành.

Cuối cùng có tin là quân cứu viện sắp tới và ngày 19 tháng 5, đường giao thông đã mở. Một trong những người đầu tiên vào Mafeking là em út B.P. Thành phố đã chống giữ suốt 217 ngày, nhận trong thời gian đó chừng 20.000 phát đạn đại bác và có gần 1.000 bị thương hay chết, kể cả một nửa số sĩ quan. Khi chiến tranh chấm dứt B.P. viết : « Chúng tôi thấy đều rất mệt và điều chúng tôi ước mong nhất là ngủ ngon».

Anh-Quốc vô cùng hoan hỷ khi hay tin thành Mafeking đã được giải phóng. Sự lạc quan của đám người giữ thành nhất quyết không chịu đầu hàng tuy bị cạn lương nhiều ngày, đã kích thích trí tưởng tượng của dân chúng. B.P. trở nên vị anh hùng. Cụ được thăng Thiếu-Tướng và Nữ-Hoàng Victoria gửi điện văn ban khen. Cả Wolseley và Robert cũng ca tụng tài chỉ huy tháo vát của cụ.

Dĩ nhiên dân chúng muốn tỏ lòng với con người chống giữ Mafeking, nhưng chiến tranh chưa kết liễu và một quân nhân không thể nghỉ được. Sau vài tháng chiến đấu ở vùng phía đông Mafeking, B.P được lệnh phụ trách một đặc vụ khác. Lần này cụ phải tuyển và huấn luyện 1 quân đoàn có nhiệm vụ vẫn hồi trật tự toàn xứ đó khi chiến tranh chấm dứt.

ĐOÀN CẢNH SÁT NAM PHI

B.P. hăng hái và thận trọng bắt tay vào công việc mới, tài tổ chức của cụ không thể lường được, điều đó không có nghĩa là cụ tự làm lấy mọi việc. Một khi mà đường lối đại cương đã được hoạch định và cứu xét cẩn thận tới chi tiết, cụ giao việc thi hành cho người khác và chỉ kiểm soát sự tiến triển của công việc.



Sự học hỏi về « hướng đạo » đã dạy cụ nhận biết từng lối nhỏ và lúc đó cụ mới hành động lẹ để sửa chữa, Sau này trong phong trào hướng đạo, cụ cũng áp dụng phương pháp đó. Cụ không độc đoán, còn hoan nghênh mọi ý tưởng và đề nghị nhưng một khi đã quyết định, cụ kiên quyết giữ tới cùng.

Hầu như chỉ một mình cụ phác họa ra cách thức tổ chức đoàn cảnh sát Nam-Phi (đa số sĩ quan còn bận bịu vì cuộc chiến), cụ được thấy giai đoạn của tổ chức đó trước khi lâm bệnh. Điều kỳ lạ là bệnh của cụ kéo quá dài. Công cuộc cố thủ Makeking thật phi thường, tiếp theo đó là cuộc binh rồi tới việc tổ chức quá nặng nề của một lực lượng cảnh bị mới. Cụ được lệnh hồi hương vì sức khỏe .

Và đã tới lượt dân chúng gặp may mắn. Bất cứ đi tới đâu cụ cũng được đón tiếp nồng hậu. Cụ cố lẩn tránh. Một lần tới Southampton, cụ điều đình với nhân viên hỏa xa dừng xe lửa trước khi tới Luân Đôn và trốn tới nằm nhờ ở nhà một người bạn ít lâu.

Khi Anh Hoàng Edward II (vừa lên ngôi) mời cụ tới điện Balmoral, B.P. phải chọn một đường vòng để tránh những cuộc tiếp đón của dân chúng. Cuối buổi chiều, nhà vua ban cho cụ một đùi thịt nai, ngài nói: «Tôi thấy ông ăn ít quá. Ông phải giữ gìn sức khỏe. Đừng có quên phải ăn nhiều nữa » .

Rồi B.P. còn phải dự biết bao nhiêu cuộc tiếp đón khác, nhưng có lẽ cụ thích nhất buổi lễ đặt viên đá đầu tiên xây đài Chiến sĩ trận vong Charterhouse .

HÒA BÌNH

Đầu năm 1902 cụ trở lại Nam Phi. Đạo quân cảnh sát Nam Phi đã nổi tiếng vì trong lúc cuộc chiến chưa chấm dứt, đoàn quân này cũng đã tham dự những cuộc chiến đấu lẻ tẻ. Tháng 6, hòa bình trở lại và lúc đó đoàn cảnh sát Nam Phi có thể hành động đúng mục tiêu; văn hồi trật tự và tình thân hữu trong xứ. Chính B.P. đi kinh lý hàng nghìn dặm để kiểm soát nhân viên và khuyến khích họ trong nhiệm vụ khó khăn. Cụ đã huấn luyện lối làm việc từng hai người một và nhận trách nhiệm giải quyết ngay vấn đề chứ không đợi chỉ thị của cấp trên.

Bộ Quốc phòng chuyển B.P. sang nhiệm vụ khác khi biết chắc là đoàn cảnh sát Nam Phi có thể tự hoạt động. Cụ được phong làm Tổng thanh tra kỵ binh, chức vị cao nhất cho một quân nhân ngành này. Chúng ta không cần tả tỉ mỉ thời kỳ đó ra đây, chỉ cần nhấn

manh rằng: một lần nữa, cụ tỏ ra có lối hành động đặc biệt và không ngại đem thử những phương pháp mới làm gai mắt những người già kinh nghiệm .

Năm 1907 cụ đã 50 và tới tuổi về hưu. Theo thường tình, có lẽ cụ phải chấm dứt hoạt động để hưởng một cuộc sống bình thân hơn. Trong mấy năm, cụ giúp sức vào việc tổ chức bộ binh theo lối mới đó và huấn luyện họ theo một phương pháp khác thường đối với thời đó. Cụ trù định thứ mà nay ta gọi là trò chơi lớn, cùng huấn luyện họ ngoài trời để họ biết tự gìn giữ sức khoẻ và tự lãnh trách nhiệm .

Đồng thời, một cuộc sống mới đã mở rộng cửa đón cụ : Phong trào Hướng Đạo .

HƯỚNG ĐẠO CHO TRẺ EM

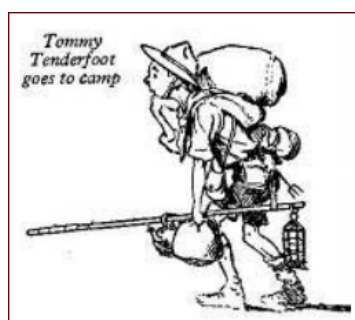
Chúng ta hãy trở lại vài năm để xem phong trào hướng đạo bắt đầu ra sao.

Sau chuyện Mafeking, nhiều em nhỏ viết thư cho B.P. hỏi ý kiến hay xin chữ ký, Thí dụ, một hội thiếu niên viết thư cho cụ, cụ trả lời : « Các bạn không nên tự mãn là ngồi để chống với những thói xấu, nhưng cũng phải hoạt động để làm điều hay. Nói làm điều hay, ý tôi muốn nhấn mạnh điểm các bạn phải hành động để trở nên hữu ích và làm những điều tốt đối với kẻ khác». Rồi cụ tiếp tục đề nghị mỗi người nên hứa ít nhất thực hiện một việc làm vui lòng một người trong ngày .

Khi trở về Anh, cụ ngạc nhiên nhận thấy cuốn sách nhỏ dùng trong quân đội, quyển «Giúp cho việc hoạt động Hướng Đạo» đã được dùng để huấn luyện trẻ em ở học đường và các hội. Rồi huân tước William Smith mời cụ tới thăm tổ chức thiếu sinh quân. B.P. bị kích động bởi sự lan lợi và sốt sắng của các em. Cụ đưa ra ý kiến rằng nếu có những hoạt động kích thích như những trò thám sát, chắc chắn còn nhiều em sẽ xin gia nhập phong trào. Huân tước William nồng nhiệt tiếp nhận ý kiến đó và xin cụ thảo cho một chương trình.

Điều đó khiến B.P. suy nghĩ. Cụ không bao giờ hấp tấp phác họa những chương trình trên giấy tờ nhưng thường suy nghĩ và đưa ra thảo luận với nhiều người khác. Cụ đưa ra một chương trình huấn luyện cho thiếu sinh quân nhưng chỉ được một phần. Và cụ nghĩ rằng một chương trình tương tự có thể hữu ích cho trẻ em trong những đoàn thể khác, cụ đưa ra thêm nhiều chi tiết . Các bạn hữu khuyến khích cụ viết lại cuốn: «Giúp cho việc hoạt động Hướng đạo" để dùng cho trẻ em. Cụ bắt đầu công việc, nhưng lại quyết định phải xem những ý kiến riêng có thể đem ra thực hành được hay không.

Cụ triệu tập một nhóm lẫn lộn các em ở đủ giai cấp, một số là con em bè bạn, số còn lại ở thiếu sinh quân. Tháng 8 năm 1907, Cụ đưa các em xuống tàu tại hải cảng Poole ra đảo Brownsea cắm trại .



Tất cả có 20 em chia thành 4 đội: Sói, Cún Cút, Bò Rừng, và Quạ. Cuộc cắm trại không có gì khác ngày nay mấy, nhưng chắc chắn là thu được kết quả tốt. Điều đó chứng tỏ rằng những hoạt động do B. P. đưa ra trong chương trình rất là thích thú và được ưa chuộng .

Sau trại, cụ chăm chỉ vào việc viết tiếp cuốn «Hướng Đạo cho Trẻ Em», đồng thời triệu tập những cuộc nói chuyện để giải thích về ý kiến của cụ. Cuộc nói chuyện đầu tiên vào ngày 8 tháng 11 năm 1907 tại Hereford và ngay trước khi sách được xuất bản đã có vài đội hướng đạo thành lập, họ theo ý kiến trong tập chương trình đại cương viết tay của cụ.

Sự thành công rất mau lẹ và kinh khủng! Hàng ngàn trẻ em tranh nhau mua sách, họp thành đội, nồng nhiệt yêu cầu người lớn ra làm trưởng và lập thành đoàn.

Điều đó vượt ra ngoài ý muốn của B.P. Cụ tưởng rằng hướng đạo chỉ là những hoạt động bổ túc cho những tổ chức thiếu niên sẵn có và nếu những chỗ nào không có những tổ chức cho thiếu niên thì có lẽ có thể lập ra một vài đội hướng đạo .

Nhưng sự bành trướng quá lẹ của hướng đạo như một phong trào riêng biệt, là điều mà cụ không dự tính trước. Giấy tờ xin chỉ dẫn cuộn cuộn tới, cụ phải đặt một văn phòng để trả lời thư từ .

Thực tế một phong trào cho trẻ em đã nhanh chóng thành hình, phong trào mọc lên như nấm, số đoàn viên tăng vùn vọt, càng ngày giấy mời B.P. dự các trại và những cuộc họp bạn càng nhiều. Năm 1908, cụ lên miền Humshaugh phía bắc, dự cuộc họp bạn thứ hai và năm 1909 dự trại thứ ba ở duyên hải phía nam tại Buclers Hard. Chính Hướng Đạo Thủy Đoàn bắt đầu được thành lập tại đây.

PHONG TRÀO BÀNH TRƯỚNG

Cuộc bành trướng kỳ lạ của phong trào lan nhanh ra khỏi Anh Quốc. Chí Lợi là quốc gia đầu tiên có Hướng đạo (1909) và dĩ nhiên những thuộc địa Anh cũng sớm có Hướng Đạo .

Năm 1909 B.P. sang Gia-nã-đại cùng hai đội hướng đạo. Các hướng đạo này được tuyển lựa sau cuộc thi tài qua tờ báo Hướng Đạo Sinh (The Scout) số đầu ra ngày 18-4-1908 mà con số tăng lên nhanh tới trên 100 ngàn tờ.

Từ Gia-nã-đại, B.P. tiếp tục cuộc hành trình đi Hiệp chủng quốc. Sau đây là câu chuyện nhờ nó mà phong trào lan tới nước đó.

Một nhà xuất bản Mỹ, ông William D. Boyce, tới Luân Đôn vào ngày đầy đặc sương mù; ông được một hướng đạo sinh dẫn đường (hướng đạo sinh ấy đến nay cũng không ai biết được tên); em đó từ chối không nhận tiền thưởng, nói rằng bổn phận của một hướng đạo sinh là phải giúp ích đồng loại. Ông Boyce rất cảm động vì cử chỉ đó và tìm hiểu cái phong trào cho thiếu niên này. Ông trở về Mỹ với những cuốn «Hướng đạo cho trẻ em» và mẫu các huy hiệu. Hướng Đạo Mỹ bắt đầu từ câu chuyện trên .

Ngày nay, trên một bãi cỏ ở trại trường Gilwell gần Luân Đôn chúng ta thấy tượng một con bò rừng mỹ châu được gửi tới biểu Hướng Đạo Anh Quốc để ghi nhớ câu chuyện bắt nguồn cũ .

ĐIỆN CRYSTAL

Năm 1909 thật là năm quan trọng vì cuộc họp bạn vĩ đại thứ nhất được tổ chức tại điện Crystal, qui tụ độ chừng 10.000 hướng đạo (.Hai năm sau cuộc cắm trại ở Brownsea). Trong khi đi thăm trại B.P. ngạc nhiên nhận thấy một nhóm thiếu nữ đội mũ hướng đạo. Họ giải thích họ cũng muốn gia nhập hướng đạo như anh em họ đó cũng là ngày khai sinh phong trào Nữ hướng đạo.

Lúc này hướng đạo đòi hỏi cụ nhiều thì giờ nên cụ phải cân nhắc tương lai của riêng mình. Sau B. P. được nhà Vua cho phép từ chức trong quân đội (tháng 5-1910) và được trao tặng huy chương K. C. V. O. vì công lớn lúc trước.

Một biến cố quan trọng nữa cho hướng đạo là cuộc họp bạn Windsor năm 1911 mà vào khoảng 30.000 ngàn hướng đạo sinh được Anh Hoàng George V tiếp. Các trẻ em rất mong được gặp mặt Vua cũng như gặp B. P. Cụ đi giữa các em, để cho các em biết rõ con người xương xương ; rần rỏi với tiếng nói trầm trầm, tiếng nói làm người ta tưởng rằng cụ cũng không già lắm và còn trẻ. Các hướng đạo sinh cũng thấy rằng cụ cũng không phải là một người quan trọng, cứng rắn khó gần, nhưng là một người mà họ có thể tới để trò chuyện được, người lúc nào cũng để ý tới họ cùng hành động của họ .

Chính tại Windsor cuộc trình diện bất ngờ được đưa ra lần đầu. B.P. muốn bỏ lối thăm trại quá câu nệ về hình thức là sắp hàng đội rất lâu, mà là bất cứ chỗ nào, đợi lệnh nháy ra, dơ gậy lên, đồng thời làm tiếng kêu của đội ; lúc sắp hàng xong thì giữ hoàn toàn yên lặng. Lần đầu thấy kiểu trình diện, quan khách rất khiếp đảm vì hầu như bị cả một làn sóng 30.000 hướng đạo sinh tràn qua mình.

Năm sau (1912) toàn thể hướng đạo sinh đều hân hoan khi hay tin vị huynh trưởng của họ đính hôn với cô Olave Ste. Clair Soames. Cuộc lạc quyên «một xu nhỏ» do các hướng đạo sinh đóng góp đĩợc tổ chức để mua xe hơi làm quà cho B.P. nhân dịp lễ thành hôn của cụ.

Cùng năm đó lại còn cuộc triển lãm về phong trào hướng đạo Birmingham. Triển lãm này cho công chúng biết qua về tài thủ công và những đồ vật tự ý làm trong lúc nhàn rỗi của các đoàn sinh trong phong trào. Dần dần dân chúng biết hướng đạo hoạt động ra sao.

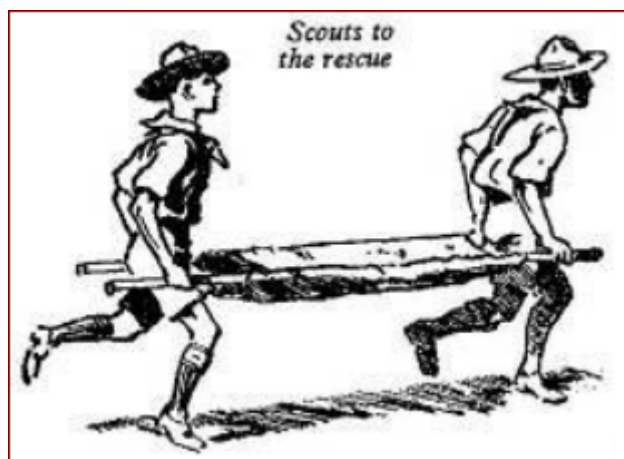
B.P. rất bận, thư từ quá nhiều, giải quyết công việc ở trụ sở Hội, thăm viếng các hướng đạo sinh ở Anh cũng như ở ngoại quốc, thực hành những ý kiến mới như thành lập Ngành Sói. Thật kỳ diệu, là một người có thể giải quyết được tất cả những việc trên.

Cụ giải quyết ra sao ? Một phần là cụ khéo dùng thì giờ. Ở nhà, cụ ngủ ngoài hành lang, dậy sớm và chạy cùng bày chó (Cụ rất mến súc vật nhất là chó) rồi đặt chương trình hoạt động trong ngày đó không để phí thời giờ một phút. Lúc đợi xe lửa, cụ ghi những ý kiến hoặc trả lời một vài bức thư cần. Thỉnh thoảng cụ lại phác họa hoặc vẽ bằng màu, làm vườn, lấy đất sét nặn đầu người. Thí dụ gian hàng hướng đạo cần tượng một hướng đạo sinh lẽ dĩ nhiên là B.P. được yêu cầu cho mẫu; lúc cần tới 1 chứng chỉ mới họ cũng nhờ cụ vẽ kiểu. Cụ cố thu xếp để dành một ngày vào việc giải trí mà cụ ưa nhất : đi câu. Cụ thích môn này đặc biệt, chỉ vì có thể ngồi một mình giữa vùng quê tươi đẹp.

CHIẾN TRANH

Thế chiến thứ nhất bùng nổ (1914-1918) nhiều người cho rằng cái phong trào trẻ trung này (phong trào lúc đó mới được 6 năm) sẽ tan rã. Sự thật chứng minh trái lại quá xa. Hướng đạo thủy đoàn xung phong nhận nhiều nhiệm vụ canh phòng bờ biển và mãi đến năm 1920 nhiệm vụ họ mới chấm dứt. Trong thời gian đó, chừng 30.000 hướng đạo sinh đã thi hành nhiệm vụ. Các hướng đạo sinh khác được dùng vào việc canh phòng đường xe lửa và cầu cống, giúp trong các y viện, quán ăn và những việc hữu ích cho quốc gia như đưa tin, thổi kèn «báo tĩnh» sau mỗi cuộc oanh tạc.

Trong lúc đó B.P. làm gì ? Thành thạo có người nói là cụ tổ chức do thám ở Đức; một tờ báo ở Mỹ đăng tin cụ bị bắn chết và làm việc do thám phản quốc ! Không điều nào đúng cả. Cụ quá bận công việc đâu có thể sang Đức do thám được. Cụ phụ trách rất nhiều việc cho Hiệp hội thanh niên thiên chúa giáo để giúp binh sĩ ở Pháp. Cụ và phu nhân trông coi gian hàng hướng đạo đầu tiên tại Etaples trong ít lâu. Rồi cụ đi kinh lý các bờ biển để thăm hướng đạo thủy đoàn thi hành phận sự, hoặc tham dự những trại họp bạn cùng những buổi diễn thuyết để khuyến khích huynh trưởng và hướng đạo sinh tiếp tục công việc dù gặp khó khăn. Bộ Quốc phòng động viên cụ với cấp trung tướng để kiểm soát và liên lạc.



Phong trào tiến đều ; Ngành Ấu được thành lập năm 1916 và cụ viết cho ngành này cuốn: «Sách Sói Con». B.P. dự trù một kế hoạch cho Kha,- tên gọi lúc đầu của ngành Tráng.

Thời kỳ hậu chiến là thời kỳ phong trào bành trướng. Sau cùng B.P. có thể thực hiện được một dự định ấp ủ từ lâu : Trại huấn luyện thường xuyên cho Huynh trưởng. Cụ dùng chữ « Huynh trưởng » để gọi những người lớn tuổi trong phong trào thay vì hai chữ "Sĩ quan» mà cụ không ưa.

Cơ hội thuận tiện đến. Ông W.De Bois Maclaren, một ủy viên quận Rosneath xin mua tặng Hội một khoảng đất trại càng gần Luân Đôn càng tốt và Gilwell Park được gắn liền tên với hướng đạo quốc tế.

- Mùa hạ năm 1919, các hướng đạo sinh cắm trại hè tại đó và tháng 9 thì lớp huấn luyện huynh trưởng đầu tiên được mở. B.P. cũng đã sẵn một chương trình huấn luyện. Sự huấn luyện làm dưới hình thức trại ; các huynh trưởng được chia ra thành đội thay phiên nhau lần lượt giữ các nhiệm vụ.

Những huynh trưởng qua được phần thực hành cùng phần lý thuyết, tỏ ra có thể điều khiển đơn vị được cấp Bằng Rừng. Huy hiệu của bằng này là hai mẫu gỗ nhỏ bất chước những mẫu ở chuỗi tràng đeo cổ mà B.P. lấy được năm 1888 khi đánh nhau với bộ lạc Zulu; những huynh trưởng đó họp thành Đệ Nhất Liên Đoàn Gilwell Park mà B.P. là Liên đoàn trưởng danh dự; họ mang khăn quàng màu xám hồng, đuôi khăn dính một miếng vải len sọc vuông huy hiệu của ông Maclaren. _ Ngày nay, sau bao năm, các bạn có thể gặp những đoàn viên của liên đoàn đó ở những quốc gia có hướng đạo.

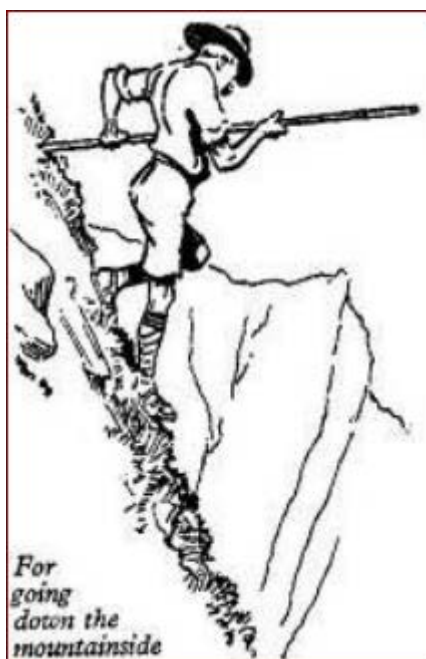
Trong những năm đầu B.P. thường tới thăm lớp huấn luyện ở Gilwell, nhưng sau vì phải đi khắp thế giới viếng thăm hướng đạo các nước, nên lệ đó không giữ được. Khi có mặt tại Anh quốc, cụ tới dự buổi họp đoàn Gilwell và những câu chuyện của cụ tại lửa trại thường đáng được ghi nhớ và cảm động. Cụ thường mời những nhân vật có tiếng tới thăm Gilwell là hơn nửa cụ cắm trại tại đó, rồi viếng khu vực cắm trại và nói chuyện với hướng đạo sinh.

CUỘC HỌP BẠN QUỐC TẾ LẦN I

Mọi người hy vọng sẽ tổ chức được một trại quan trọng để kỷ niệm « Đệ thập chu niên của phong trào hướng đạo », nhưng chiến tranh không cho phép.

Thời gian sớm nhất có thể tổ chức trại đó là năm 1920. Mới đầu chỉ định dành cho H.Đ. Anh nhưng B.P. đưa ra ý kiến: tại sao không mời các hướng đạo sinh ở ngoại quốc tham dự một thể? Rồi cụ đặt cho cuộc họp bạn đó một tên đặc biệt : Jamboree. Lúc đầu tên đó có vẻ kỳ lạ, nhưng nay, ai cũng biết Jamboree là gì ! và vì đó là một trại hướng đạo cho tất cả các quốc gia có h.đ. nên gọi là cuộc họp bạn quốc tế.

Cuộc họp bạn quốc tế năm 1920 ở Olympia với một trại riêng tại Richmond, nhưng từ đó về sau các cuộc họp bạn đều tổ chức thành trại. Ngoài các hướng đạo trong đế quốc Anh, còn có cả hướng đạo của 21 quốc gia khác. Công chúng bỗng nhiên nhận thấy một phong trào quốc tế có thể ảnh hưởng rất lớn tới sự cổ xúy hòa bình.



Chính trong cuộc họp bạn quốc tế này, B.P. được tôn là Lãnh Tụ Hướng Đạo Thế Giới - một chức mất theo khi cụ lìa trần — Ngoài ra, còn có một việc quan trọng khác là: trong cuộc họp, các trưởng phái đoàn quyết định cứ hai năm lại có một Hội Nghị Quốc Tế và thành lập một Văn Phòng Quốc Tế để các quốc gia có phương tiện liên lạc với nhau và khích lệ những trại ngoài phạm vi quốc gia.

B.P. bao giờ cũng ham thích du lịch và mong mỗi được thăm viếng những phong cảnh và dân tộc khác; vì thế cụ cùng phu nhân thường di chuyển rất nhiều nơi để quan sát sự tiến triển của h.đ. của các quốc gia trên thế giới.

Năm 1921, cụ thăm Ấn độ và năm 1923 thăm Gia-nã-đại cùng Mỹ quốc. Những cuộc viếng thăm đó là sợi dây liên lạc quý giá cho h.đ. các nước ; những khích lệ cụ đem tới cùng sự ủng hộ của dân chúng nhờ cụ mà có, kích thích mọi người cố gắng hết sức mình. Nhờ vậy mà con số ngày một tăng. Năm 1924, năm họp bạn quốc tế lần thứ hai, trên thế giới đã có 1.350.000 hướng đạo.

Trước cuộc họp bạn này đã có cuộc họp bạn toàn quốc tại Wembley quy tụ trên 12.000 h.đ. Anh quốc với những cuộc trình diễn và kết bạn. Trong số này có nhiều hướng đạo sinh lại đi Copenhagen dự trại họp bạn quốc tế, nơi đây 33 quốc gia đã cử phái đoàn tới dự. Cuối trại, mưa như trút, mọi người đều cười ồ khi B.P. nói: "Trong đời tôi đã từng gặp nhiều H.Đ.S. nhưng tôi chưa từng thấy ai « ướt » như các bạn ! "

Tháng 9 năm sau, cụ và gia đình đi Nam phi, nơi mà gần 20 năm cụ chưa đặt chân trở lại. Cụ có một chương trình đầy đủ về những cuộc họp bạn và hội họp, nhưng bệnh tình đã làm trở ngại dự tính của cụ. Sức khỏe của B.P. hồi phục được là nhờ cuộc "đi câu cá hương", theo như cụ nói.

CÔNG VIÊN ARROWE

Khi trở về Anh, những chương trình được đề ra cho cuộc họp bạn quốc tế «Coming of Age» tại công viên Arrowe, gần Birkenhead vào tháng 8 năm 1929. Để mở đầu, B.P. triệu tập một buổi họp sơ khởi gồm 30 người dự trại tại Brownsea nay còn sống sót tại ngay nhà Cụ ở Paxhill, Bentley, quận Hampshire — còn 12 người gặp nhau lại được để nói chuyện cũ.

Cuộc trại lớn tại công viên Arrowe nhấn mạnh tính cách rộng lớn của Phong trào. 50.000 H.Đ.S. từ 41 Quốc gia và 31 xứ trong đế quốc Anh đã tham dự, con số không nói rõ lên được tình thân hữu sự vui vẻ, những cuộc trao đổi huy hiệu và cả y phục, những cuộc du ngoạn thăm hỏi, sự pha trộn, các quốc gia, sự gắng sức tìm hiểu nhau qua những ngôn ngữ khác biệt cùng những cuộc lửa trại và biểu diễn.

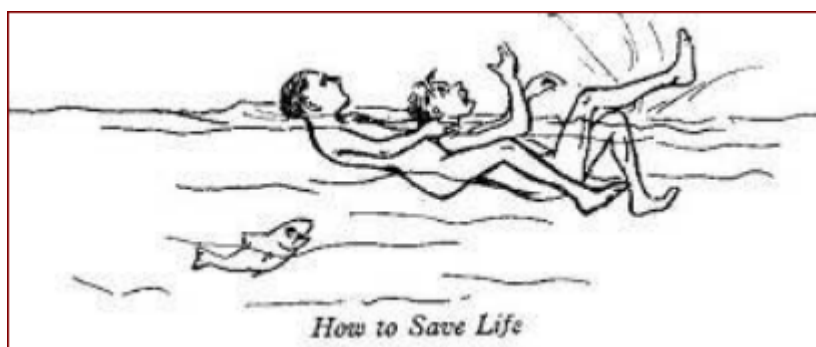
Mưa lớn không dập tắt được lòng hăng hái, trái lại còn làm tăng thêm sự vui nhộn bằng cách trại trở thành một bể bùn cho Huỳnh trưởng và H.Đ.S. cùng tắm mỗi khi trợt ngã! Về phần hình thức trại họp bạn tất đáng được chú ý; cuộc diễn hành của các phái đoàn, cuộc viếng thăm trại của các nhân vật quan trọng và của Hoàng tử xứ Wales, chính Hoàng tử cũng cắm trại tại đó. Lại còn các lễ nghi tôn giáo để hướng đạo sinh các tín ngưỡng khác nhau tôn thờ Thượng Đế.

Các H.Đ.S. góp nhau mua tặng thủ lãnh của họ một chiếc xe hơi hiệu Rolls-Royce với chiếc «Rờ moọc» đủ tiện nghi và gọi là chiếc Jam-Roll. Hiện thời chiếc «rờ moọc» đó còn để tại trại Gilwell...

Bức chân dung danh tiếng của B.P. cũng do David Jagger họa vào thời kỳ đó và được treo ở phòng "B.P." của hội Hướng Đạo Anh. Nơi đó các bạn còn có thể thấy các sổ tay ghi những sự việc xảy ra trong đời cụ, qua các thời kỳ. Danh dự cao nhất do Anh hoàng George V trao tặng cụ, tại trại họp bạn là tấn phong huân tước cho cụ. Việc cụ quyết định dùng tước hiệu Baden Powell of Gilwell thật đầy ý nghĩa và tỏ ra rằng cụ rất chú trọng tới việc huấn luyện và cắm trại tại đó.

Huy hiệu của trại họp bạn là Mũi Tên Vàng mà lúc bé mạc, B.P. cho là tượng trưng của hòa bình và thân ái mà các hướng đạo sinh bao quanh cụ có nhiệm vụ phải mang về quê hương xứ sở.

Sự thành công vĩ đại của cuộc Họp Bạn Quốc Tế khích lệ toàn thể đoàn viên của phong trào và thúc đẩy họ cố gắng thêm. Đối với B.P. thì là những di chuyển thăm viếng để khuyến khích các hướng đạo sinh ở những nơi xa xôi. Có khi là ở những đảo xa xôi trong Thái bình dương hoặc những quốc gia bao la như Gia nã đại và Úc châu, cụ cũng thấy cần phải xin lỗi H.Đ. Anh quốc vì cụ vắng mặt luôn. Cụ viết: «Cụ lục địa không phải gồm toàn thể thế giới và người ta cho tôi là thủ lãnh H.Đ. thế giới. Thế giới rất rộng và cần phải có nhiều thì giờ để đi từ đầu nọ đến đầu kia ! » Thời đó đường hàng không chưa có, nhưng những cuộc di chuyển mất thời giờ ấy giúp cụ giữ gìn sức khỏe. Năm, 1932; cụ 75 tuổi và cụ thường từ chối những lời giải quyết công việc một cách quá dễ dãi khi mà cụ còn đủ sức khỏe và nghị lực.



Đầu năm 1931, cụ và phu nhân (trở thành thủ lãnh Nữ H.Đ. thế giới năm 1930) lại đi thăm viếng Úc châu, Tân tây lan và Nam phi. Những cuộc thăm viếng tuy ngắn ngủi, nhưng cũng vô cùng quý giá cho những H.Đ.S. ở những nơi cụ đến. Óc quan sát tinh tường, sự khôn ngoan giúp cụ đưa ra những ý kiến để cải thiện và phát triển công việc. Bao giờ cụ cũng nhanh chóng nhận thấy được những ý kiến mới mẻ để khen ngợi, khuyến khích khiến việc huấn luyện trở nên thích thú và hấp dẫn hơn. Đúng vào lúc cuộc đời về chiều, cụ khuyến khích những sáng kiến nơi kẻ khác. Cụ không thích hành động theo phương pháp quá quen thuộc và gò bó.

B.P. thường có mặt trong những biến cố quan trọng của phong trào: Cuộc họp bạn Quốc tế Tráng sinh lần đầu tiên tại Kandersteg năm 1931, cuộc họp bạn Quốc tế ở Hung gia lợi năm 1932 và cuộc Họp bạn Quốc tế Tráng sinh lần thứ hai tại Thụy điển năm 1935.— Những ai đã dự trại đó đều trở về với những ý kiến được cải thiện hơn nhờ ở những câu chuyện của cụ. Các diễn văn của cụ đọc thường có tính cách thân mật và giản dị; tính giả không cảm thấy rằng họ đang nghe một nhân vật có địa vị cao nói; nhưng là nghe một người cảm thông được ước vọng cùng tâm hồn họ.

Năm 1934, lại một cuộc viếng thăm khác. Hằng tuần cụ gửi về cho tờ báo THE SCOUT những bài tường thuật về các điều tai nghe, mắt thấy. Từ 1908 hằng tuần cụ thường gửi bài cho tờ báo này, nhiều khi còn kèm theo những hình vẽ nữa, ít khi thấy cụ thiếu bài.

KỶ NIỆM SINH NHẬT THỨ 80 CỦA B. P.

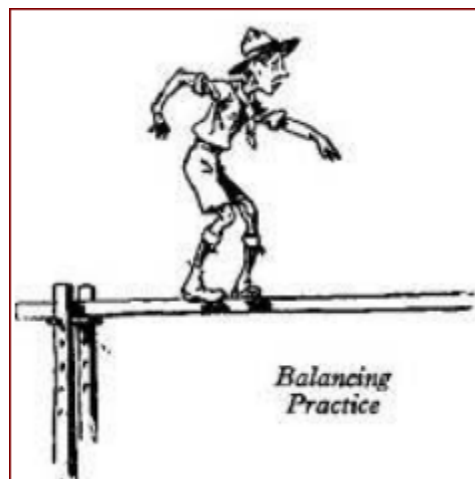
Năm 1937 là năm cụ 80 tuổi và cũng là năm kỷ niệm sinh nhật kỷ diệu nhất đời cụ.

Ngày đó, cụ ở Ấn độ với trung đoàn cũ và cũng là lần cuối cùng cụ mặc binh phục, chứng kiến cuộc diễn hành chào mừng cụ.

Rồi cụ về Anh Quốc để dự lễ kỷ niệm thánh Georges, tổ chức đặc biệt cho H.Đ. tại điện Windsor. Cụ săn sóc tráng sinh và thiếu sinh thi hành nhiệm vụ trong buổi lễ Gia-Miền. Nhà vua ban cho cụ huy chương cao nhất : Danh dự bội tinh. Thủ tướng Pháp gửi trao tặng cụ Giấy thụ chương Bắc Đẩu Bội Tinh. Cụ được Giải Thưởng Hòa Bình Wateler của Mỹ Quốc. Hình như tất cả các quốc gia đều liên kết lại để thừa nhận giá trị của cụ già phi thường đó.



B.-P.'s Doodling



Rồi đến cuộc Họp Bạn Quốc Tế tại Hòa Lan, họp bạn cuối cùng cụ tham dự. Nhiều người biết rằng theo như thường lệ họ không dám hy vọng được thấy mặt hoặc nghe tiếng nói của vị Thủ Lãnh thân- yêu trong một cuộc họp bạn khác nữa (và thật ra phải 10 năm sau mới lại có thể có một cuộc họp bạn kế tiếp). Sau đây là vài lời của cụ :

«Giờ đây đã tới lúc từ giã các bạn. Tôi mong muốn các bạn sống hạnh phúc. Các bạn biết rằng nhiều người trong chúng ta sẽ không còn gặp lại nhau ở đời này. Tôi đã 81 tuổi và đã đi tới đoạn chót của cuộc đời. Đa số các bạn mới ở đoạn đầu và tôi muốn đời các

bạn được sung sướng và thành công — các bạn có thể khiến đời mình được có kết quả như vậy bằng cách cố gắng hết sức thực hành hằng ngày Luật Hướng Đạo, không kể tới địa vị, và bất cứ ở đâu.

Giờ đây tôi xin từ giã các bạn. Tôi xin Chúa ban phúc lành cho các bạn».

Tháng 9 năm đó các Huynh trưởng cắm trại hàng năm tại Gilwell và họ theo lệ thường giống như cuộc họp gia đình, B.P. thường đi quanh với đàn chó. Nói chuyện cùng các huynh trưởng, chăm chú theo dõi các cuộc đua và các trò chơi. Lúc còn sống, cụ phải ở địa vị điều khiển trong những cuộc họp quan trọng hay các cuộc Họp Bạn; một người tâm trí thấp kém có thể trở nên kiêu căng, tự phụ nhưng đối với cụ thì không; cho tới lúc gần mãn đời, cụ vẫn là một con người dễ thương, giản dị, luôn luôn để ý tới kẻ khác và muốn thực hành nhiều điều, nên không có thì giờ để thắc mắc tới uy tín của riêng cụ, Ta không thể nghi ngờ được rằng đối với hàng nghìn, vạn người, cụ thật là một vĩ nhân vì nhờ cụ mà họ sống hạnh phúc.

Mùa đông năm 1937, cụ nghỉ tại Kenya (tỉnh Nyeri). Nơi đó, cụ có một ngôi nhà nghỉ mát tên Paxtuy ngoài ngôi nhà tại Hampshire (Anh Quốc). Năm 1938, cụ và phu nhân trở về Anh, nhưng B.P. đã mệt mỏi rồi. Một hành khách đi cùng tàu với cụ thấy rằng, mỗi khi tàu cập bến, nam nữ hướng đạo tập trung trên bờ để tiếp đón cụ, nhưng cụ yếu quá không thể ra gặp được họ.

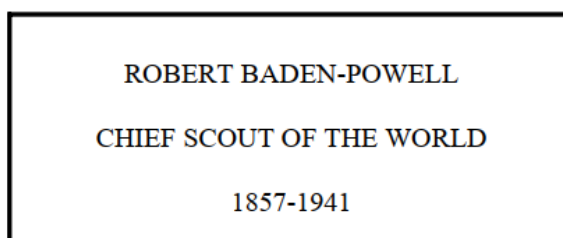
Mùa hạ, B.P. sống yên tĩnh tại nhà, nhưng mùa đông cụ bắt buộc phải trở lại Kenya (Nam phi) để hưởng khí hậu tốt lành hơn. Trong vài tháng cụ vẫn cố dùng thì giờ vào những việc cụ ưa thích. Cụ trả lời đều đặn số thư từ quá nhiều và bắt đầu vẽ một loạt hình thú rừng ở ngay giữa thiên nhiên. Rồi là những cuộc phiêu lưu tìm đề tài cho những bức họa, và thêm một lần nữa, cụ lại nhìn thấy cánh đồng cỏ bao la đã làm cụ rung động trong buổi thiếu thời.

Sức khỏe của cụ giảm dần và ngày 8 tháng 1 năm 1941 cụ từ trần. Thi hài cụ được chôn quay về ngọn núi Kenya hùng vĩ, tại một nơi an nghỉ thích hợp với con người suốt đời yêu chuộng khoảng rộng cùng núi rừng.

Các lễ nghi cầu nguyện được tổ chức khắp năm châu và ở những quốc gia mà phong trào hướng đạo bị cấm đoán, các hướng đạo sinh đều bí mật mặc niệm vị thủ lãnh của họ.

Năm 1947, ngày lễ thánh Georges, một tấm bia kỷ niệm cụ được đặt tại điện Westminster. Trên tấm bia đó là hai lá cờ của hai Phong trào Nam và Nữ do cụ sáng lập.

Khi nào có dịp tới Luân đôn, xin mời các bạn đến Điện Westminster, các bạn sẽ thấy bia kỷ niệm ở góc tây nam phía trái nhà thờ. Trong lúc đọc, xin các bạn hãy cầu nguyện cho:



NGUYỄN-XUÂN-LONG

Dịch « Our Fouders »

đón coi :

- TRƯỞNG TRẺ VỚI PHƯƠNG
PHÁP HÀNG ĐỘI
- TRUYỆN CHO SÓI CON
- TRUYỆN CHO CHIM NON
- HỌC TẬP LÃNH ĐẠO
- TRÒ CHƠI
- GÚT DÂY

Kiểm duyệt số: 3682 BTT/NHK/PHNT, ngày 31-12-1968
In tại cơ sở Áo-lát Xây dựng 9b/15 Thànhmầu Chíhòa — Saigon

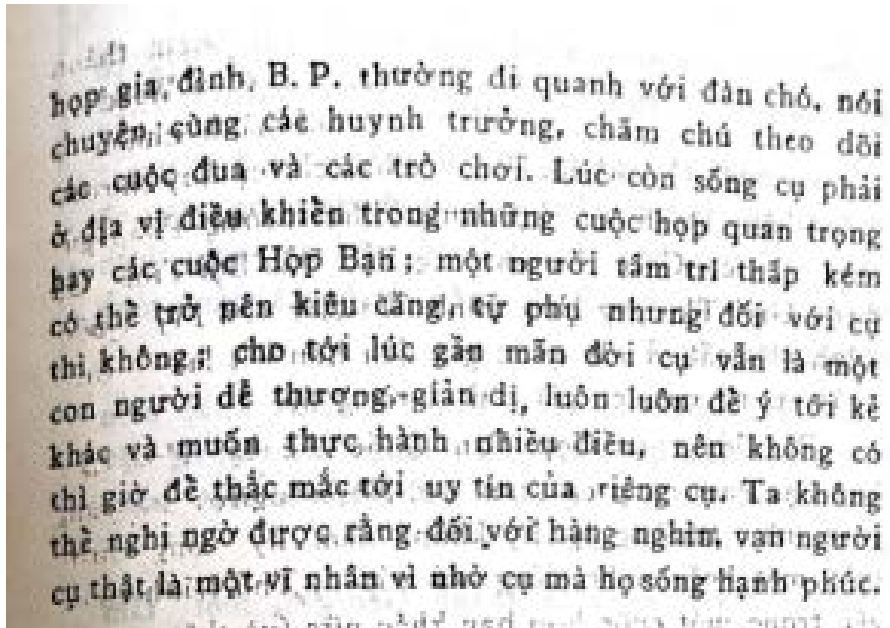
LƯU Ý:

Nhiều từ, nhiều đoạn, nhiều trang phải đánh máy nên ebook này chắc chắn có nhiều sai sót. Mong nhận được sự góp ý để chỉnh sửa tốt hơn.

TABTT

thaithuan.

Bản pdf.



Kết quả của phần mềm nhận dạng ký tự.

n^,đinh_ ^.??"15 quanh với đầ»ch6. nói
ZÍ;P^M: ^H huynh trirỏ-ng, chăm chú theo đôi
cic. e;í\$<<:đũa và các;trò chơi. Lúc. còn sóng cụ phũ ^ địa vị
đi^khiền trong.những cuộcihop quan trọng My Cẩrcuiộc?
Hô# Wj: một người tâm tri thấp kém cô jthè ủai »^ên kiêu
èàngipitự phụ nhưngđòii với cụ thì khôngrì! phDittiyi ilúc
gãu măn đòii cụ' vẫn là'một con người đê tburQogVtgiárvđi.
luôn luôn'đề ý tở-i' ke khắc và muộn thựCjhàuh,! nhiều cliều.
nên không có thỉ giờ đê thắp mắc tới uy tín của ,riêng cụ.
Ta không ^nghi;?g; đtrợ.rằng •đéi.vé-i: hậg nghin; vạm
người ca,th4t,iàr WQÌtrVi;nhân. \ti nhờ cụ mà họ'Sóng
Han'hphúc.

Kết quả đánh máy:

Tháng 9 năm đó các Huynh trưởng cắm trại hàng năm tại Gilwell và họ theo lệ thường giống như cuộc họp gia đình, B.P. thường đi quanh với đàn chó. Nói chuyện cùng các huynh trưởng, chăm chú theo dõi các cuộc đua và các trò chơi. Lúc còn sống, cụ phải ở địa vị điều khiển trong những cuộc họp quan trọng hay các cuộc Họp Bạn; một người tâm trí thấp kém có thể trở nên kiêu căng, tự phụ nhưng đối với cụ thì không; cho tới lúc gần mãn đời, cụ vẫn là một con người dễ thương, giản dị, luôn luôn để ý tới kẻ khác và muốn thực hành nhiều điều, nên không có thì giờ để thắc mắc tới uy tín của riêng cụ, Ta không thể nghĩ nhờ được rằng đối với hàng nghìn, vạn người, cụ thật là một vĩ nhân vì nhờ cụ mà họ sống hạnh phúc.